

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/DS-ST

Ngày: 23/10/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Tiến

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Lan Anh

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Chi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Ngô Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23/10/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:150/2017/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên toà số 72/2018/QĐST - DS ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần T; Trụ sở: Số 89 Phố L, Phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền Th - Trưởng phòng (Theo văn bản ủy quyền số 29/2017/UQ - CT ngày 22/6/2017). Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Hà Tố U - Cán bộ xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 700/2017/UQ - GDK- TDTD ngày 09/10/2017).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1986; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 11 ngách 164/25 phố H, phường Q, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên toà có mặt bà U là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; Vắng mặt bị đơn là Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2017, các ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/12/2014, bà Nguyễn Thị Ngọc Tr đã ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP T để vay số tiền 42.000.000đồng với lãi suất thoả thuận 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận bà Nguyễn Thị Ngọc Tr có trách nhiệm thanh toán số tiền 69.400.000 đồng (gồm cả tiền gốc và tiền lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng. Trong 35 tháng đầu mỗi tháng phải trả số tiền 1.9000.000đồng, tháng cuối cùng trả 2.900.000đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 01/02/2015. Thực hiện hợp đồng, bà Tr đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân, sau đó đã thanh toán cho Ngân hàng được 14 lần với tổng số tiền đã trả là 26.900.000đồng. Kể từ ngày 05/05/2016 bà Tr không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho đến nay mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nhiều lần. Tổng số tiền bà Nguyễn Thị Ngọc Tr phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày Toà án xét xử là 42.500.000đồng, trong đó nợ gốc là 31.065.683đồng, tiền lãi phải trả là 11.434.317đồng. Nay ngân hàng yêu cầu bà Tr phải thanh toán số tiền còn thiếu nêu trên cho ngân hàng, ngân hàng chỉ tính tiền lãi đến ngày 01/01/2018 còn kể từ ngày 02/01/2018 đến ngày xét xử ngân hàng không tính lãi khoản tiền trên.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Tr trình bày:

Ngày 09 tháng 12 năm 2014, bà có làm đơn đề nghị với Ngân hàng TMCP T mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã cho bà vay số tiền 42.000.000đồng với lãi suất thoả thuận 2,92%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Hàng tháng bà có trách nhiệm trả cho Ngân hàng 1.900.000đồng, tháng cuối trả 2.900.000đồng thanh toán vào ngày mùng 1 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/02/2015. Sau khi vay bà đã thanh toán cho Ngân hàng được 14 lần với tổng số tiền đã trả là 26.900.000đồng cả gốc và lãi. Từ ngày 05/05/2016 đến nay, do làm ăn thua lỗ nên bà mất khả năng thanh toán, do vậy không thanh toán được số tiền gốc và lãi cho ngân hàng. Đến nay bà còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 31.065.000đồng, còn số tiền lãi thì bà không nắm được, bà đề nghị phía ngân hàng miễn toàn bộ số tiền nợ lãi cho bà. Bà sẽ có trách nhiệm trả dần số tiền nợ gốc. Hiện nay thu nhập của bà rất thấp, mỗi tháng bà chỉ có khả năng thanh toán trả nợ được cho ngân hàng khoảng 1.000.000đồng. Vì vậy bà đề nghị Toà án chấp nhận nguyện vọng của bà.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà là đã tuân theo pháp luật; nhưng vẫn còn đề thời hạn giải quyết vụ án kéo dài; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo

quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 12/10/2018 Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/QĐXX-ST ấn định phiên toà được mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 12/10/2018. Quyết định đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên toà sơ thẩm ngày 12/10/2018 chỉ có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Tr vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quyết định hoãn phiên toà và ấn định phiên toà tiếp theo mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 23/10/2018. Quyết định hoãn phiên toà đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà ngày 23/10/2018 bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng cho vay nhằm mục đích tiêu dùng; Nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn về việc đòi tiền cho vay theo Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp Huyện theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự 2005 có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật Dân sự 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn xét thấy: Ngày 10/12/2014, bà Nguyễn Thị Ngọc Tr có làm đơn đề nghị với Ngân hàng TMCP T mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng để vay số tiền 42.000.000đồng. Thực hiện hợp đồng, bà Tr đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân, sau đó đã thanh toán cho Ngân hàng được 14 lần với tổng số tiền đã trả là 26.900.000đ. Kể từ ngày 05/05/2016 bà Tr không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Ngân hàng. Xét hợp đồng tín dụng ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc là có căn cứ nên được chấp nhận cụ thể như sau: Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc của khoản nợ nêu trên là: 31.065.000đồng. Về số tiền lãi Ngân hàng yêu cầu bà Tr thanh toán là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thoả thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng...*"; tại Điều 1 Thông tư

số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định " *Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thoả thuận với khách hàng*". Do đó mức lãi suất Ngân hàng yêu cầu bà Tr thanh toán là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận cụ thể như sau: Tính đến ngày 01/01/2018 bà Nguyễn Thị Ngọc Tr còn nợ ngân hàng số tiền lãi là 11.434.317 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi từ ngày 02/01/2018 cho đến ngày Toà án xét xử. Do vậy cần buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Tr phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T các khoản tiền còn nợ là: 42.500.000 đồng (Bốn mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Tr về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Tr phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T các khoản tiền còn nợ. Cụ thể: Nợ gốc là: 31.065.000 đồng; Nợ lãi là: 11.434.317 đồng. Tổng cộng: 42.500.000 đồng (Bốn mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

[3] Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án người phải thi hành án chưa trả khoản tiền thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[4] Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Tr phải chịu 2.125.000đồng (Hai triệu, một trăm hai lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn số tiền 1.039.704đồng (Một triệu, không trăm ba chín nghìn, bảy trăm linh bốn đồng) theo Biên lai số: AC/2015/0003412 ngày 19/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội.

[6] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm; Ngân hàng Thương mại Cổ phần T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án Q. Hai Bà Trưng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

Phạm Văn Tiến